TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DSPT
Ngày: 24 – 9 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền
Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang
Ông Bùi Đình Thông

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLPT - DS ngày 24/7/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2018/QĐXX-PT ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình Q, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình L, sinh năm 1988
Trú tại: Khối 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2018).

Bị đơn: Anh Võ Tá N, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn H, xã T, TP. H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người kháng cáo:
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Đình L

NỘI DUNG

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Đình Q có anh Trần Đình L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ anh em, họ hàng nên ngày 27/4/2015 anh Trần Đình Q cho anh Võ Tá N vay 500.000.000 đồng. Khi vay, anh N hẹn trong một tháng trả nên nhất trí không tính lãi suất và cũng không lập giấy tờ. Khi hết thời hạn trả nợ đã nhiều lần yêu cầu anh N trả nhưng anh N cứ trì hoãn không trả. Ngày 20/4/2016 anh Trần Đình T em trai anh Q yêu cầu anh N trả số tiền trên nhưng anh N không trả nên yêu cầu anh N viết giấy vay tiền và trả dần theo từng tháng, anh T ký người làm chứng. Sau đó anh N đã trả được 65.000.000 đồng tiền gốc.

Nay anh Q yêu cầu anh N phải trả 435.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, tính theo lãi suất 1% /tháng tính từ ngày 27/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Tá N trình bày:

Anh và anh Trần Đình Q vừa là anh em, vừa là người cùng làng. Khoảng tháng 3/2013 anh làm Trạm trưởng Cảng S có giới thiệu cho anh Q vào V làm ăn. Quá trình anh Q làm ăn được nên cho anh mượn tiền hai lần để mua máy cùng làm ăn, lần đầu vào tháng 4/2015 200.000.000 đồng, lần sau 300.000.000 đồng, tổng 500.000.000 đồng. Sau đó, anh chưa có tiền trả cho anh Q nên ngày 20/4/2016 anh Trần Đình T yêu cầu anh viết giấy vay tiền nên anh viết giấy vay 500.000.000 đồng, không có lãi suất và hẹn trả theo từng tháng. Trong thời gian trả nợ anh đã trả cho anh Q ba lần 110.000.000 đồng, khi trả nợ gửi tiền qua xe taxi để trả nên không có tài liệu để chứng minh, anh Q thừa nhận trả 65.000.000 đồng anh chấp nhận. Trong quá trình vay mượn anh Q chỉ yêu cầu trả tiền gốc, không yêu cầu tính tiền lãi. Anh Q cho anh vay tiền không có lãi và không có thời hạn nên chỉ chấp nhận trả số tiền gốc còn lại là 435.000.000 đồng, anh không chấp nhận trả tiền lãi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 229; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

1. Xét xử vắng mặt bị đơn, người làm chứng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Võ Tá N phải trả cho anh Trần Đình Q 435.000.000 đồng.

3. Bác yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Đình Q 160.225.000 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2018 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu anh Võ Tá N phải trả số tiền lãi là 160.225.000 đồng của số tiền còn thiếu là 435.000.000 đồng kể từ ngày 27/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1% /tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận, HĐXX thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo đề ngày 03/7/2018 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Nguyên đơn anh Trần Đình Q vắng mặt đã ủy quyền toàn bộ cho anh Trần Đình L tham gia phiên tòa nên Tòa án xét xử theo quy định.

Bị đơn anh Võ Tá N có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/9/2018 nên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 471 của BLDS 2005 là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Anh Võ Tá N có vay của anh Trần Đình Q số tiền 500.000.000 đồng. Khi vay hai bên nhất trí không tính lãi suất và cũng không lập giấy tờ. Sau đó anh Q yêu cầu anh N trả nhưng anh N cứ trì hoãn không trả nên ngày 20/4/2016 anh Trần Đình T em trai anh Q yêu cầu anh N viết giấy vay tiền với số tiền vay 500.000.000 đồng và trả dần theo từng tháng. Giấy vay tiền lập ngày 20/4/2016 phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét nội dung đơn kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu phải tính lãi của số tiền gốc còn thiếu với lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 27/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chứng minh được các bên có thỏa thuận về lãi suất, không chứng minh được các thời điểm bên cho vay yêu cầu bên vay trả nợ; bị đơn không chấp nhận lãi suất. Theo giấy vay tiền lập ngày 20/4/2016 thể hiện số tiền vay sẽ được trả dần từng tháng, không ấn

định số tiền phải trả đồng nghĩa với không bắt buộc phải trả đều đặn hàng tháng và không có lãi suất. Theo nguyên đơn thì khi vay tiền anh N hẹn trong vòng một tháng sẻ trả nên nhất trí không tính lãi vay, nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thời hạn vay và thừa nhận vay không có lãi suất. Theo lời khai của anh Võ Tá N khi anh Trần Đình Q yêu cầu trả nợ anh xin khất thì anh Q không có ý kiến gì. Do đó, hợp đồng vay tiền trên là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định*:"1. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận khác*".

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không bổ sung chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo của mình vì vậy kháng cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 229, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét xử vắng mặt bị đơn, người làm chứng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Võ Tá N phải trả cho anh Trần Đình Q 435.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Đình Q về số tiền 160.225.000 đồng tiền lãi.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Đình Q phải chịu 8.011.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Võ Tá N phải chịu 21.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trần Đình Q 6.789.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000869 ngày 11/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H

Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc anh Trần Đình Q phải chịu 300.000đ án phí DSPT (đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 992 ngày 09/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Đình Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Tá N không thi hành được, thì hàng tháng anh Võ Tá N còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS cấp sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền